TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/ 2022/HS- PT
Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhài

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Mạnh Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2022/TLPT-HS ngày 01/11/2022 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 383/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Đỗ Thành N (Tên gọi khác: U), sinh ngày 04/8/1998. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ x, thôn y, xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Đỗ Thành S và bà Trần Thị Thu S1. Có vợ là: Phan Thị Thủy T, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo, do bị cáo mời: Luật sư Nguyễn Ngọc T1, Văn phòng Luật sư TH, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 22/4/2022, tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên thuộc tổ z, phường ĐQ, thành phố TN phát hiện Đỗ Thành N có biểu

hiện nghi vấn. Tổ công tác đã phối hợp với Công an phường Đồng Quang tiến hành kiểm tra hành chính đối với N. Tại thời điểm kiểm tra N đang đeo 01 balo màu xanh đen, bên trong ba lô có 01 hộp nhựa, bên trong hộp nhựa có chứa 01 cá thể có đặc điểm giống rùa, theo N khai đây là loài Rùa hộp trán vàng Miền Trung, N đang mang đi để bán. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ của N 01 cá thể rùa còn sống; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 màu bạc; 01 ba lô màu xanh đen; 01 hộp nhựa trong suốt nắp màu xanh.

Tại kết luận giám định số 514/STTNSV ngày 25/4/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 01 cá thể động vật còn sống là loài Rùa hộp trán vàng Miền Trung có tên khoa học Cuora bourrtei.

Loài Rùa hộp trán vàng Miền trung có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm (ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Đỗ Thành N khai: Khoảng tháng 3 năm 2022, khi N đi làm rẫy tại khu vực rẫy của gia đình thuộc xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện 01 cá thể rùa, thấy đẹp nên N đã bắt cá thể rùa trên mang về nuôi tại nhà. Đến khoảng đầu tháng 4/2022, N vào facebook "Mua bán rùa cảnh ở Việt Nam" thì thấy người có tên facebook "VH" đăng thông tin về việc muốn mua Rùa hộp trán vàng và kèm theo 01 hình ảnh cá thể Rùa giống với cá thể Rùa N bắt được. N tìm hiểu qua mạng Internet và biết cá thể Rùa N bắt được chính là loại Rùa hộp trán vàng Miền trung. N đã liên hệ với người có tên facebook "VH" với giá 18.000.000đồng, trong đó 15.000.000đồng là tiền bán cá thể Rùa, 3.000.000đồng là tiền chi phí để N đi lại. "VH" đã chuyển khoản trước số tiền 3.000.000đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1019770759 mang tên Đỗ Thành N, đồng thời "VH" cho N số điện thoại 0388561615 để liên lạc và hẹn N mang cá thể Rùa tới thành phố Thái Nguyên để giao dịch, khi nào nhận được cá thể Rùa, "VH" sẽ trả nốt số tiền 15.000.000đồng. Ngày 22/4/2022, N mang cá thể Rùa trên từ xã TS, huyện TP, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Thái Nguyên để bán nhưng chưa gặp được VH thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 383/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành N phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Xử phạt bị cáo Đỗ Thành N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 05/10/2022 bị cáo Đỗ Thành N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm mô tả.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra các luận điểm cho rằng: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền án phí. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền tại địa phương xác nhận. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có đơn đề nghị xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, đã nộp tiền án phí. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của luật sư. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 22/4/2022, tại tổ z, phường ĐQ, thành phố TN, Đỗ Thành N đang có hành vi mang 01 cá thể Rùa hộp trán vàng Miền trung, trọng lượng 0,6kg, tên khoa học là Cuora bourreti (loài rùa này có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và đồng thời có tên trong Nhóm IB, danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ) bán cho 01 người không quen biết, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo Đỗ Thành N về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù. Tuy nhiên, qua xem xét cho thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có hành vi bắt, nuôi, nhốt để mang đi bán. Tuy nhiên để xảy ra vụ án này cũng có một phần về nhận thức của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí và có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương có xác nhận nên coi đó là tình tiết giảm nhẹ khác bị cáo được hưởng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án thấy có căn cứ mở lượng khoan hồng, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/12/2022 bị cáo đã nộp 200.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 383/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thành N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm",

Giao bị cáo cho UBND xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000769 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp T. Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Nhài